

Số: 58/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1022/2020/TLST-HNGĐ, ngày 30/12/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Anh Bùi Duy N, sinh năm 1979

ĐKKHKT: Thị Trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Trú tại: Căn hộ 2936 tòa HH4B Khu đô thị L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1983

ĐKKHKT: Tập thể xe 312 A, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội

Trú tại: Căn hộ 2936 tòa HH4B Khu đô thị L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Duy N và chị Nguyễn Thanh N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình ngày 17/12/2009, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh chị sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Nay anh N, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên anh N, chị N cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn;

[2] Về con chung: Anh Bùi Duy N và chị Nguyễn Thanh N xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh Bùi Duy N và chị Nguyễn Thanh N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh Bùi Duy N và chị Nguyễn Thanh N xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Bùi Duy N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Duy N và chị Nguyễn Thanh N

- Về con chung: Anh Bùi Duy N và chị Nguyễn Thanh N xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị không có con chung nên không xét

- Về tài sản chung: Anh Bùi Duy N và chị Nguyễn Thanh N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Anh Bùi Duy N và chị Nguyễn Thanh N xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Anh Bùi Duy N và chị Nguyễn Thanh N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Bùi Duy N chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Anh Bùi Duy N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006386 ngày 28.12.2019 tại Chi cục Thi hành án quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Quách Mạnh Thành